

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN IV

Phẩm 4: NHƯ LAI TÁNH 1

Đức Phật lại bảo Ca-diếp:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát phân biệt chỉ bày Đại Bát Niết Bàn có bốn tướng nghĩa. Những nghĩa gì là bốn? Một là tự chánh. Hai là chánh tha. Ba là có khả năng tùy theo câu hỏi để trả lời. Bốn là khéo hiểu rõ nghĩa nhân duyên.

Thế nào là tự chánh? Nghĩa là Đức Như Lai thấy các nhân duyên mà có những điều cần giảng nói, ví như Tỳ-kheo thấy đám lửa lớn liền nói: Thà ta ôm lấy khối lửa lớn bốc cháy này, chứ hoàn toàn không dám đối với Mười hai bộ loại kinh văn và tạng bí mật của Đức Như Lai đã giảng nói, mà phỉ báng cho rằng đó là do ma Ba-tuần nói ra, hoặc cho rằng Như Lai, Pháp, Tăng là vô thường. Người như vậy là tự khinh khi mình, cũng lừa dối người khác. Thà lấy dao bén cắt đứt lưỡi của mình, chứ hoàn toàn không nói: Như Lai, Pháp, Tăng là vô thường, hoặc nghe người khác nói cũng không tin theo, mà đối với người ấy còn thương xót họ. Hãy nên ghi nhận như vậy: Như Lai, Pháp, Tăng chẳng thể nghĩ bàn, tự xem thân mình như đồng lửa, đó gọi là tự chánh.

Thế nào là chánh tha? Khi Đức Phật đang thuyết pháp, có một người nữ nuôi dưỡng con bằng sữa mẹ, đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, có điều nhớ nghĩ, tâm mãi suy tư. Khi ấy, Đức Thế Tôn biết nhưng vẫn hỏi: “Có phải con vì thương con của mình nên mớm cho nó ăn nhiều váng sữa, mà không biết suy lường có tiêu hóa được hay không, phải chăng?”. Người nữ bạch Phật: “Lạ lùng thay! Thế Tôn biết rõ tâm niệm của con, cúi xin Thế

Tôn chỉ dạy cho con đôi điều. Bạch Thế Tôn! Sáng nay con đã cho con của con ăn nhiều váng sữa, lo sợ không tiêu hóa được, nó sẽ chết yếu. Ngưỡng mong Thế Tôn giảng dạy cho con”. Đức Phật bảo: “Con của con ăn thức ăn ấy đã tiêu hóa tốt, nó sẽ được khỏe mạnh”. Người nữ nghe Phật nói vậy tâm rất vui mừng, bèn thưa: “Vì Như Lai đã nói thật, nên con rất vui mừng”. Đức Thế Tôn vì muốn điều phục các chúng sinh nên khéo léo có thể phân biệt nói tiêu hay không tiêu, cũng nói các pháp vô ngã, vô thường. Nếu Đức Phật nói thường trước thì các đệ tử sẽ cho rằng pháp này giống với thuyết ngoại đạo mà bỏ đi. Đức Phật lại bảo người nữ: “Muốn nuôi đứa con lớn lên, có thể khỏe mạnh phải gồm những thức ăn dễ tiêu hay khó tiêu, nếu chỉ cho ăn váng sữa thì không đủ cung cấp. Hàng đệ tử Thanh văn của Ta cũng như con của con vậy, không thể tiêu hóa được pháp thường trụ, cho nên trước hết dạy pháp “Khổ, Vô thường”. Khi hàng Thanh văn đệ tử của Ta đã đầy đủ công đức, đủ sức tu tập kinh điển Đại thừa, thì đối với kinh này Ta sẽ nói sáu pháp vị. Thế nào là sáu pháp vị? Đó là vị chua của khổ, vị mặn của vô thường, vị đắng của vô ngã, vị ngọt của lạc, vị cay của ngã, vị lạt của thường. Trong thế gian có ba vị: Đó là vô thường, vô ngã, vô lạc. Phiền não là củi, trí tuệ là lửa, do các nhân duyên đó mà thành cơm Niết-bàn, tức là thường, lạc, ngã, khiến các đệ tử đều ham thích”. Đức Phật lại bảo người nữ: “Nếu cô có duyên sự muốn đến xứ khác thì phải đuổi đứa con trai hung dữ ra khỏi nhà, rồi đem kho báu giao cho đứa con trai hiền”. Người nữ bạch Phật: “Thật đúng như lời Thế Tôn dạy, kho châu báu nên giao cho đứa con hiền, không nên giao cho đứa con hung dữ”. “Ta cũng vậy, lúc nhập Niết-bàn, không đem tạng pháp vô thượng mầu nhiệm giao cho hàng đệ tử Thanh văn, cũng như kho báu của con, không giao cho đứa con hung dữ. Chánh pháp cần phải giao phó cho hàng Bồ-tát, như kho báu của con, giao cho đứa con hiền. Vì sao? Vì hàng Thanh văn phát tưởng sai biệt cho rằng Như Lai đã thật diệt độ, nhưng Ta thật sự không diệt độ, như lúc con đi xa chưa trở về, người con ác kia cho rằng con đã chết, mà thật sự con không chết. Các Bồ-tát cho rằng Như Lai là thường không biến đổi, như đứa con hiền cho rằng con không chết. Do nghĩa

này nên Ta dùng tạng pháp vô thượng bí mật giao cho hàng Bồ-tát”.

Này thiện nam! Nếu chúng sinh nào cho rằng Phật là thường trụ không biến đổi thì nên biết nhà của người ấy thường có Phật. Đó gọi là chánh tha.

Thế nào gọi là có khả năng tùy theo câu hỏi mà trả lời? Nếu có người đến hỏi Phật: “Con phải làm thế nào để không mất tiền của, mà cũng được gọi là đàn-việt bố thí lớn”. Phật dạy: “Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, hạng thiếu dục tri túc, không nhận, không chứa những vật bất tịnh, thì đem tôi tở, người giúp việc bố thí cho người ấy, đem người nữ bố thí cho người tu phạm hạnh, đem rượu thịt cho người dứt rượu thịt, vào lúc quá Ngọ đem thức ăn bố thí cho người không ăn quá Ngọ, đem hương hoa bố thí cho người không dùng hương hoa. Bố thí như vậy thì tiếng tăm lan truyền khắp nơi, mà của cải, tài sản không phí tổn mảy may”. Đó gọi là khả năng tùy theo câu hỏi mà trả lời.

Khi ấy, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với người ăn thịt không nên bố thí thịt. Vì sao? Vì con thấy người không ăn thịt có công đức lớn.

Phật khen Ca-diếp:

–Lành thay! Lành thay! Ông nay khéo hiểu ý Ta, các Bồ-tát hộ pháp cần phải như vậy. Này thiện nam! Từ nay trở đi Như Lai không cho hàng đệ tử Thanh văn ăn thịt. Nếu khi nhận sự bố thí của đàn-việt thì phải quán tưởng thức ăn ấy như ăn thịt con mình.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai không cho ăn thịt.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Phàm ăn thịt, thì đoạn mất giống đại từ.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Cớ sao ngày trước, Như Lai cho phép Tỳ-kheo ăn ba thứ tịnh nhục.

–Này Ca-diếp! Ba thứ tịnh nhục ấy, tùy việc tạm thời chế ra thôi.

Bồ-tát Ca-diếp lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, mười thứ bất tịnh, cho đến chín thứ thanh tịnh, Như Lai cũng không cho phép?

Phật bảo Ca-diếp:

–Cũng nhân nơi việc mà lần lượt cấm chế. Nên biết, đó chính là nghĩa dứt ăn thịt hiện nay.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Vì sao Như Lai khen thịt cá là thức ăn ngon?

Phật bảo:

–Này thiện nam! Ta không những nói các thứ thuộc thịt cá là thức ăn ngon, mà còn nói lúa, gạo, đường, tất cả các thứ lúa mạch và đường đen, mật, sữa, bơ, dầu cũng là thức ăn ngon. Tuy Như Lai nói được cất chứa các thứ y phục, nhưng phải là thứ hoại sắc, huống nữa là tham trước mùi vị cá thịt.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Nếu Như Lai chế giới không ăn thịt, thì năm món: sữa, kem bơ, sữa tươi, sữa chín, dầu và các thứ y phục kiêu-xa-gia, ngọc kha, da thuộc, vàng bạc, bồn chậu, những vật như vậy cũng không nên cất giữ.

–Này thiện nam! Không nên có kiến chấp giống như hàng ngoại đạo lỏa thể. Tất cả những giới cấm Như Lai chế ra đều có ý khác. Vì có ý khác cho nên Như Lai cho ăn ba thứ tịnh nhục, vì có tướng khác, cho nên cấm ăn mười thứ thịt, vì tướng khác cho nên cấm tất cả các thứ thịt, cho đến thịt của vật tự chết. Ca-diếp, từ hôm nay, Như Lai cấm các đệ tử không được ăn tất cả các loại thịt. Ca-diếp, người ăn thịt, hoặc đi, đứng, nằm, ngồi, chúng sinh nào nghe đến hơi thịt đều sinh sợ hãi. Ví như có người ở gần sư tử, mọi người nghe thấy mùi hôi của sư tử cũng sinh khiếp sợ.

Này thiện nam! Như người ăn tỏi có mùi hôi khó chịu, người nào nghe thấy cũng muốn bỏ đi, dù thấy từ xa cũng không muốn nhìn, huống nữa là gần. Người ăn thịt cũng như vậy, tất cả chúng sinh nghe hơi thịt, đều khiếp sợ, sinh tướng sợ chết. Các loài có thân mạng sống dưới nước, trên đất, trong không, thủy đều bỏ chạy, cho rằng người này là kẻ oán của mình. Cho nên Bồ-tát không ăn thịt, vì

độ chúng sinh mà thị hiện ăn thịt, tuy thị hiện ăn, nhưng thật sự không ăn. Này thiện nam! Những Bồ-tát như vậy, không ăn những thức ăn thanh tịnh, huống gì là ăn thịt. Này thiện nam! Sau khi Ta nhập Niết-bàn, vô lượng trăm năm những bậc Thánh nhân của bốn quả đều vào Niết-bàn. Sau khi chánh pháp diệt, vào thời tương pháp, sẽ có các Tỳ-kheo giả như trì luật, ít đọc tụng kinh điển, tham muốn ăn uống, trưởng dưỡng thân thể, y phục trên thân thô xấu, hôi dơ, hình tướng tiêu tụy không có oai đức, chăn nuôi bò, dê, gánh củi, vác cỏ, râu, tóc, móng để dài. Tuy mặc ca-sa mà giống như thợ săn, nhìn kỹ, đi chậm như mèo rình chuột, thường tuyên bố là mình đã chứng quả A-la-hán, thân mạng nhiều bệnh, nằm trên phân dơ, ngoài hiện tướng hiền lành, trong lòng đầy tham lam, ganh ghét, như Bà-la-môn thọ năm phép cấm, thật chẳng phải Sa-môn mà hiện tướng Sa-môn, tà kiến lớn mạnh, chê bai chánh pháp. Những người như vậy phá hoại giới luật chánh hạnh, oai nghi, quả giải thoát mà Như Lai đã nói. Họ xa rời pháp thanh tịnh và hủy hoại giáo nghĩa thâm sâu bí mật, tự theo ý mình nói trái ngược với kinh luật rằng: Đức Như Lai cho chúng ta ăn thịt, tự phát ra lập luận này, cho là Phật nói, cùng nhau tranh cãi, ai cũng tự xưng là Sa-môn Thích tử.

Này thiện nam! Bấy giờ, có các Sa-môn cất chứa lúa gạo, nhận giữ thịt cá, tự tay nấu ăn, cầm nắm bình dầu, giày da lọng báu, gôn gũ quốc vương, đại thần, trưởng giả, xem tướng coi sao, siêng học nghề thuốc, nuôi dưỡng tôi tớ, cất giữ vàng bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, pha lê, chân châu, san hô, hổ phách, bích ngọc, đá quý, của báu, các loại dưa trái, học tập các kỹ nghệ, thợ vẽ, điêu khắc, soạn sách dạy học, gieo trồng, luyện chất độc, chú thuật, chế thuốc, xướng ca, kỹ nhạc, trang điểm hương hoa, cờ bạc, học các nghệ thuật. Nếu có Tỳ-kheo nào xa lìa các việc xấu như vậy, nên nói người đó là đệ tử của Ta.

Khi ấy, Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nương theo người khác mà sống, khi khát thực, nếu được thức ăn lộn với thịt, thì làm thế nào để ăn đúng pháp thanh tịnh?

Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Nên lấy nước rửa sạch thịt rồi mới ăn. Nếu đồ đựng thức ăn bị thịt làm bẩn, chỉ làm cho hết mùi thì được phép dùng, không có tội. Nếu trong thức ăn có nhiều thịt, thì không nên dùng. Tất cả các thứ thịt thì không được ăn, nếu ăn thì mắc tội. Nay Ta đưa ra điều cấm chế là chấm dứt việc ăn thịt. Nếu giảng nói rộng thì không thể hết, vì giờ nhập Niết-bàn gần đến nên nói tóm tắt. Đây gọi là khả năng tùy theo câu hỏi mà trả lời.

Này Ca-diếp! Thế nào là khéo hiểu nghĩa nhân duyên? Như có bốn hộ chúng đến hỏi Như Lai: “Bạch Thế Tôn! Những nghĩa mà Như Lai nói trước đây, sao không vì vua Ba-tư-nặc mà nói nghĩa lý sâu xa, vi diệu của pháp môn ấy, hoặc khi nói sâu, hoặc khi nói cạn, hoặc gọi là phạm, hoặc gọi là bất phạm? Thế nào gọi là đọa? Thế nào gọi là luật? Thế nào là nghĩa Ba-la-đề-mộc-xoa?”. Phật dạy: “Ba-la-đề-mộc-xoa gọi là tri túc, thành tựu oai nghi, không thọ nhận cất giữ, cũng gọi là sinh sống thanh tịnh. Đọa gọi là bốn cõi ác. Lại đọa có nghĩa là đọa nơi địa ngục cho đến A-tỳ. Còn nói về sự nhanh chậm thì nhanh hơn trận mưa rào. Người nghe sợ hãi, giữ vững giới cấm, không phạm oai nghi, tu tập tri túc, không nhận tất cả vật bất tịnh. Lại đọa là nuôi lớn địa ngục, nạ quỷ, súc sinh. Vì những nghĩa ấy gọi là đọa. Ba-la-đề-mộc-xoa là xa lìa tà nghiệp bất thiện của thân, khẩu, ý. Luật là nhập vào các giới oai nghi, hiểu sâu nghĩa thiện của kinh, ngăn chặn sự thọ dụng tất cả vật bất tịnh và nhân duyên bất tịnh, cũng ngăn bốn trọng tội, mười ba tội Tăng tàn, hai tội Bất định, ba mươi tội Xả đọa, chín mươi tội Đơn đọa, bốn pháp Hối quá, các pháp Chúng học và bảy pháp Diệt tránh. Hoặc có người phá tất cả giới, nghĩa là bốn pháp Trọng cho đến bảy pháp Diệt tránh. Hoặc có người chê bai chánh pháp, kinh điển sâu xa và hạng Nhất-xiển-đề thành tựu đầy đủ hết tất cả tướng không có nhân duyên. Những người trên đây tự cho mình là người thông minh, trí tuệ lanh lợi, che giấu tất cả các tội nặng, tội nhẹ và những điều xấu ác, như rùa che giấu sáu chi. Phạm tội như vậy, thời gian dài không chịu sám hối, do không sám hối nên tội lỗi càng tăng thêm. Tỳ-kheo phạm tội như vậy, mãi không phát lộ, khiến tội ấy ngày càng phát

triển, cho nên Như Lai biết những việc này mà lần lượt chế giới không cùng một lúc”.

Bấy giờ, có thiện nam, thiện nữ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn! Như Lai biết việc này từ lâu, sao không chế giới này trước, phải chăng Thế Tôn muốn để chúng sinh đọa vào địa ngục? Ví như nhiều người muốn đến xứ khác, mê muội bỏ mất đường thẳng, đi theo đường cong queo, nhưng các người ấy không biết là lạc đường, nên cho là đi đúng đường, lại không gặp ai để hỏi đúng hay sai. Chúng sinh cũng vậy, mê lầm đối với pháp Phật, không thấy con đường chân chánh. Lẽ ra, lúc trước Như Lai nên dạy đạo chân chánh, bảo các Tỳ-kheo: Đây là phạm giới, đây là trì giới, phải chế như vậy. Vì sao? Vì Như Lai là bậc Chánh giác, chân thật thấy rõ đạo chân chánh, chỉ có Như Lai là bậc Thiên Trung Thiên, hay nói pháp mười thiện tăng thượng công đức và ý nghĩa của pháp ấy, cho nên thưa thỉnh Thế Tôn chế giới trước”.

Phật dạy:

“Này thiện nam! Nếu nói Như Lai vì chúng sinh nói pháp mười thiện tăng thượng công đức, thì Như Lai xem chúng sinh như La-hầu-la. Sao lại nói rằng phải chăng Thế Tôn muốn chúng sinh đọa vào địa ngục? Ta thấy một người có nhân duyên đọa vào địa ngục A-tỳ, còn vì người đó mà trụ ở đời một kiếp, hoặc không đầy một kiếp. Ta đối với chúng sinh có lòng từ bi rộng lớn, duyên cớ gì mà lại lừa dối người mà Như Lai xem như con ruột, khiến cho họ rơi vào địa ngục?”

Này thiện nam! Như ở trong một nước, có người biết vá áo, thấy áo có lỗ rách sau đó mới vá. Như Lai cũng vậy, thấy chúng sinh có nhân duyên đọa vào địa ngục A-tỳ, liền dùng giới thiện để cứu giúp họ. Này thiện nam! Ví như Chuyển luân Thánh vương trước vì chúng sinh giảng nói pháp mười thiện, về sau có người làm ác, vua liền tùy theo việc, dứt ác lần lần, dứt các việc ác rồi, sau đó tự thực hành pháp của vua. Này thiện nam! Ta cũng như vậy, có thuyết pháp mà không chế luật trước, do Tỳ-kheo lần lần làm việc phi pháp, sau đó mới tùy theo việc mà chế. Những chúng sinh thích chánh pháp mà theo lời Phật dạy tu hành, những chúng sinh như thế mới có thể

thấy pháp thân của Như Lai. Như xe báu của vua Chuyển luân không thể nghĩ bàn. Hai ngôi báu Pháp – Tăng cũng không thể nghĩ bàn. Đây gọi là khéo hiểu nghĩa nhân duyên. Bồ-tát phân biệt khai thị nghĩa của bốn tướng như vậy, đó là nghĩa nhân duyên Đại Niết-bàn trong Đại thừa.

Lại nữa, tự chánh, nghĩa là chứng được Đại Bát Niết Bàn. Chánh tha là Như Lai vì Tỳ-kheo mà giảng nói pháp Như Lai thường còn không biến đổi”.

Này Ca-diếp! Tùy theo câu hỏi mà trả lời là, do ông hỏi, Như Lai mới có dịp giảng nói rộng nghĩa lý nhiệm mầu, sâu xa cho Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Nghĩa nhân duyên là, hàng Thanh văn, Duyên giác không hiểu rõ nghĩa sâu xa như vậy, chẳng nghe chữ “Y” do ba chấm mà thành; giải thoát, Niết-bàn, đại Bát nhã thành tạng bí mật. Nay Như Lai xiển dương, phân biệt, khai phát tuệ nhãn cho hàng Thanh văn. Giả sử có người nói: “Bốn việc là vậy, sao nói là một, chẳng phải hư dối”, thì liền hỏi ngược lại: “Hư không, không sở hữu, không lay động, không chướng ngại, bốn việc như vậy, có gì sai khác? Điều này đâu có thể gọi là hư vọng?”.

–Bạch Thế Tôn! Không! Các câu như vậy, chính là một nghĩa, đó là nghĩa không, tự chánh, chánh tha, tùy theo câu hỏi mà trả lời, hiểu rõ nhân duyên cũng lại như vậy, tức là Đại Niết-bàn không sai khác.

Đức Phật bảo Ca-diếp:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nói rằng, Như Lai vô thường thì làm sao biết là vô thường? Như lời Phật dạy, diệt các phần phiền não gọi là Niết-bàn. Ví như lửa diệt thì không còn, diệt các phần phiền não cũng như vậy, cho nên gọi là Niết-bàn, thì sao Như Lai gọi là pháp thường trụ không biến đổi? Như áo đã rách hết không còn gọi là vật. Niết-bàn cũng vậy, dứt hết phiền não thì không gọi là vật nữa, thì sao Như Lai gọi là pháp thường trụ không biến đổi? Như lời Phật dạy, xa lìa ham muốn, tịch diệt, gọi là Niết-bàn. Như người bị chặt đầu thì không còn đầu, xa lìa ham muốn, tịch diệt cũng lại

như vậy, rỗng không, không sở hữu nên gọi là Niết-bàn, vì sao Như Lai là phép thường trụ không biến đổi? Như lời Phật dạy:

*Như sắt nung đỏ
Đập tung tóe lửa
Chẳng biết ở đâu
Được chánh giải thoát
Cũng lại như vậy
Đã lìa dâm dục
Bùn lầy các cõi
Được quả vô động
Không biết đến đâu*

thì sao Như Lai là pháp thường trụ không biến đổi?

Này Ca-diếp! Nếu có người gạn hỏi như vậy, gọi là gạn hỏi. Ông cũng không nên nghĩ tưởng tánh Như Lai là diệt tận.

Này Ca-diếp! Dứt hết phiền não không gọi là vật. Vì sao? Vì đã “vĩnh viễn rốt ráo nên gọi là thường”, câu này tịch tĩnh không có gì hơn. “Dứt hết các tướng không còn sai sót”, câu này trong sáng thường trụ không biến đổi. Cho nên, Niết-bàn gọi là thường trụ. Như Lai cũng vậy, thường trụ không biến đổi.

Nói lửa tung tóe là dụ cho phiền não, văng ra rồi lại tắt, không biết ở đâu là chỉ Như Lai đã dứt phiền não, không ở trong năm đường. Cho nên, Như Lai là pháp thường trụ không biến đổi.

Này Ca-diếp! Thầy của chư Phật là Pháp, nên Như Lai cung kính cúng dường, vì pháp thường trụ, nên chư Phật cũng thường trụ.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Nếu lửa phiền não diệt, Như Lai cũng diệt, thế thì Như Lai không có chỗ thường trụ, như mặt sắt kia, mất tia lửa rồi không biết văng đâu. Phiền não Như Lai cũng vậy, diệt rồi thì không chỗ đến. Lại như lửa nóng và tia lửa đỏ của thanh sắt kia tắt rồi thì không còn gì. Như Lai cũng vậy, diệt rồi thì vô thường, diệt lửa phiền não, liền nhập Niết-bàn, nên biết Như Lai là vô thường.

–Này thiện nam! Thanh sắt là nói các phàm phu. Người phàm

phu tuy diệt phiền não, nhưng diệt rồi lại sinh, nên gọi là vô thường, Như Lai chẳng phải như vậy, diệt rồi không còn sinh nên gọi là thường.

Bồ-tát Ca-diếp lại thưa:

–Như màu đỏ của thanh sắt đã tắt, đem thanh sắt đặt lại trong lửa, thì màu đỏ lại sinh. Nếu Như Lai cũng vậy thì đáng lẽ sinh phiền não trở lại. Nếu sinh phiền não trở lại tức là vô thường.

Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ông không nên nói Như Lai là vô thường. Vì sao? Vì Như Lai là thường. Này thiện nam! Như khi đốt gỗ hết thì còn tro, phiền não diệt hết thì liền có Niết-bàn. Những ví dụ áo rách, đầu bị chém, bình vỡ v.v... cũng như vậy. Các vật như thế đều có tên gọi là áo rách, chém đầu, bình vỡ.

Này Ca-diếp! Như sắt nguội có thể làm nóng lại. Như Lai không phải như vậy, dứt phiền não rồi thì hoàn toàn thanh tịnh, lửa phiền não không sinh trở lại. Ca-diếp nên biết, vô lượng chúng sinh như thanh sắt kia, Như Lai dùng lửa trí tuệ vô lậu, đốt kết sử phiền não của chúng sinh.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Con nay biết rõ điều Như Lai nói, chư Phật là thường trụ.

Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ví như Thánh vương vốn ở trong cung, hoặc có khi dạo chơi xem cảnh ngoài vườn, dù lúc vua không có giữa đám cung phi, cũng không được nói là vua băng hà. Như Lai cũng vậy, dù không xuất hiện giữa cõi Diêm-phù, vào trong Niết-bàn, nhưng không gọi là vô thường. Như Lai ra khỏi vô lượng phiền não, vào chốn Niết-bàn an vui, dạo chơi nơi vườn hoa Chánh giác, vui vẻ, an lạc.

Bồ-tát Ca-diếp lại hỏi:

–Như lời Phật dạy, từ lâu Như Lai đã vượt khỏi biển lớn phiền não. Nếu Ngài đã vượt ra khỏi biển phiền não thì duyên cớ gì lại cùng Da-du-đà-la sinh ra La-hầu-la? Do nhân duyên này nên biết

Như Lai chưa thoát khỏi biển lớn phiền não trời buộc. Cúi xin Như Lai giảng nói về nhân duyên này.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông không nên nói, từ lâu Như Lai đã vượt khỏi biển lớn phiền não, duyên cớ gì lại cùng Da-du-đà-la sinh ra La-hầu-la? Vì nhân duyên này nên biết Như Lai chưa thoát khỏi biển lớn phiền não trời buộc.

Này thiện nam! Đại Niết-bàn này có khả năng kiến lập nghĩa lớn. Nay các ông nên chí tâm lắng nghe rồi giảng nói rộng cho mọi người, chớ sinh tâm lo sợ, nghi ngờ. Nếu có vị Đại Bồ-tát an trụ Đại Niết-bàn thì có thể đem núi Tu-di cao rộng như thế để vào trong vỏ hột đình lịch, rồi đem để lại chỗ cũ.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát an trụ nơi Đại Niết-bàn, có thể đem ba ngàn đại thiên thế giới, đặt trong vỏ đình lịch, chúng sinh trong đó cũng không chật hẹp, qua lại như thường, không có gì khác, chỉ có người được độ mới thấy Bồ-tát đem ba ngàn đại thiên thế giới đặt trong vỏ đình lịch, rồi đem để lại chỗ cũ.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát an trụ nơi Đại Niết-bàn, có thể đem ba ngàn đại thiên thế giới để vào lỗ chân lông cho đến để lại chỗ cũ cũng như vậy.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát, an trụ nơi Đại Niết-bàn, cất lấy ba ngàn đại thiên thế giới chư Phật ở mười phương, để ở đầu mũi kim như ghim lá táo, rồi ném đến chư Phật ở phương khác, tất cả chúng sinh trong thế giới đó không biết đi đến chỗ nào, chỉ có người được độ mới thấy việc này, cũng lại thấy Bồ-tát đem thế giới đã ném để lại chỗ cũ.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát, an trụ nơi Đại Niết-bàn, cất lấy ba ngàn đại thiên thế giới chư Phật ở mười phương, để trên bàn tay như cái vòng của thợ gốm, rồi ném qua vô lượng thế giới khác, nhiều như vi trần, không một chúng sinh có khởi tưởng qua lại, chỉ có người được độ mới thấy việc làm này, cho đến để lại chỗ cũ, cũng như vậy.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát, an trụ nơi Đại Niết-bàn,

cất lấy vô lượng thế giới chư Phật trong tất cả mười phương, để vào trong thân mình, chúng sinh ở trong đó không bị chật hẹp, cũng không có tướng qua lại, và tướng về chỗ ở, chỉ có người được độ mới thấy việc làm này, cho đến để lại chỗ cũ, cũng như vậy.

Này thiện nam! Lại có vị Đại Bồ-tát, an trụ nơi Đại Niết-bàn, đem mười phương thế giới để vào trong một hạt bụi, chúng sinh ở trong đó không bị chật hẹp, và không tướng qua lại, chỉ có người được độ mới thấy được việc đó, cho đến để lại chỗ cũ, cũng như vậy.

Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát, an trụ nơi Đại Niết-bàn, thì có thể thị hiện vô lượng thần thông biến hóa, nên gọi Đại Bát Niết Bàn. Vị Đại Bồ-tát có thể thị hiện thần thông biến hóa như vậy, tất cả chúng sinh không thể suy lường được, thì nay ông làm thế nào biết Như Lai cận kề dâm dục sinh ra La-hầu-la?

Này thiện nam! Từ lâu Như Lai đã trụ nơi Đại Niết-bàn, thị hiện vô lượng thần thông biến hóa, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức cõi Diêm-phù-đề này, thị hiện thần thông như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm đã nói nhiều. Như Lai ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc ở Diêm-phù-đề thị hiện Niết-bàn, cũng không hoàn toàn nhập Niết-bàn. Hoặc ở Diêm-phù-đề thị hiện vào thai mẹ, khiến cha mẹ tưởng con mình sinh ra, mà thân của Như Lai đây hoàn toàn không từ nơi dâm dục hòa hợp sinh ra. Như Lai đã lìa dâm dục từ vô lượng kiếp lâu xa rồi. Thân của Như Lai đây là pháp thân, vì tùy thuận thế gian nên thị hiện vào thai mẹ.

Này thiện nam! Như Lai thị hiện từ thai mẹ là Ma-da sinh ra từ vườn Lâm-tỳ-ni nơi cõi Diêm-phù-đề, vừa sinh ra liền đi bảy bước qua hướng Đông xướng: “Ta là bậc Tối thượng ở trong hàng trời, người, A-tu-la”. Cha mẹ, hàng trời, người thấy thế vừa lo, vừa mừng, cho là việc hiếm có. Mọi người cho là trẻ nhỏ, nhưng thật ra thân này của Như Lai đã xa lìa từ vô lượng kiếp. Thân của Như Lai tức là pháp thân, không phải thân do máu, thịt, gân, mạch, xương, tủy hợp thành. Vì tùy thuận pháp chúng sinh ở thế gian, nên thị hiện làm đứa trẻ. Đi về hướng Nam bảy bước là thị hiện muốn làm phước điền vô

thượng cho chúng sinh. Đi về hướng Tây bảy bước là thị hiện sự sinh đã hết, là thân cuối cùng, vĩnh viễn không còn lão, tử nữa. Đi qua hướng Bắc bảy bước là thị hiện đã qua khỏi sinh tử của các cõi. Đi về hướng Đông bảy bước là thị hiện làm người dẫn đường cho chúng sinh. Đi khắp bốn hướng bảy bước là thị hiện diệt trừ các phiền não và bốn loài ma, thành Đấng Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri. Đi lên phương Trên bảy bước là thị hiện không bị vật dơ làm ô nhiễm như hư không. Đi xuống phương Dưới bảy bước là thị hiện rưới mưa pháp dập tắt lửa địa ngục, khiến cho chúng sinh được vui an ổn. Đối với người hủy giới, thị hiện làm sương mù, mưa đá. Nơi cõi Diêm-phù-đề, sau khi sinh ra bảy ngày lại thị hiện cạo tóc. Mọi người đều cho Như Lai là đứa trẻ mới cạo tóc lần đầu, thật ra tất cả hàng trời, người, Ma vương Ba-tuần, Sa-môn, Bà-la-môn, không ai có thể thấy đánh tướng của Như Lai, huống là có người cầm dao đến cạo tóc được. Nếu có người cầm dao đến cạo trên đỉnh Như Lai thì đó là điều không có. Từ trong vô lượng kiếp sâu xa, Như Lai đã cạo bỏ râu tóc. Như Lai sinh ra rồi, cha mẹ đem đến đền thờ Trời để ra mắt Ma-hê-thủ-la. Ma-hê-thủ-la khi thấy Như Lai liền chấp tay cung kính đứng qua một bên. Từ trong vô lượng kiếp lâu xa, Như Lai đã xa lìa pháp vào đền thờ Trời, nhưng muốn tùy thuận theo pháp thế gian nên thị hiện như vậy. Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện râu tai, tất cả chúng sinh thật không có ai râu tai Như Lai được, vì tùy thuận pháp thế gian, nên thị hiện như vậy. Lại dùng các vật báu làm ngọc bông tai sứ tử, để trang nghiêm tai, nhưng từ vô lượng kiếp, Như Lai đã lìa bỏ các thứ trang điểm, nhưng muốn tùy thuận pháp thế gian nên thị hiện như vậy. Vào học đường, học tập chữ nghĩa, nhưng từ vô lượng kiếp Như Lai đã hoàn toàn thành tựu. Xem khắp ba cõi, không ai có thể đảm nhận nổi việc làm thầy của Như Lai, nhưng vì muốn tùy thuận pháp thế gian nên thị hiện vào học đường, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Học cưỡi voi, cưỡi ngựa, đấu vật, đủ thứ kỹ nghệ cũng như vậy.

Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề lại thị hiện làm Thái tử. Mọi người đều thấy Như Lai là Thái tử ở trong năm dục hưởng sự vui sướng, nhưng trong vô lượng kiếp Như Lai đã xa lìa sự vui năm dục như thế,

nhưng vì tùy thuận pháp thế gian nên thị hiện tướng như vậy.

Thầy tướng số đoán Như Lai nếu không xuất gia thì sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, cai trị cõi Diêm-phù-đề. Tất cả chúng sinh đều tin lời nói ấy, nhưng trong vô lượng kiếp Như Lai đã bỏ ngôi vị Chuyển luân Thánh vương mà làm bậc Pháp vương. Ở cõi Diêm-phù-đề, Như Lai thị hiện xa lìa thể nữ, cảnh vui năm dục; thấy già, bệnh, chết và Sa-môn, rồi xuất gia tu hành. Mọi người đều nghĩ Thái tử mới xuất gia, nhưng từ vô lượng kiếp Như Lai đã xuất gia hành đạo, vì tùy thuận pháp thế gian nên thị hiện như vậy.

Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề thị hiện xuất gia, thọ giới cụ túc, tinh tấn hành đạo, chứng quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Mọi người đều nghĩ quả A-la-hán dễ chứng không khó, nhưng từ vô lượng kiếp, Như Lai đã thành tựu A-la-hán, vì muốn độ thoát mọi loài chúng sinh, nên ở đạo tràng dưới cây Bồ-đề, dùng cỏ làm tòa, hàng phục các ma. Đại chúng đều cho rằng Như Lai mới ở đạo tràng, dưới cây Bồ-đề, hàng phục quân ma, nhưng từ vô lượng kiếp, Như Lai đã hàng phục quân ma. Vì muốn hàng phục chúng sinh cương cường, nên thị hiện giáo hóa, Như Lai thị hiện đại tiện, tiểu tiện, thở ra, hít vào. Mọi người đều cho rằng Như Lai có đại tiện, tiểu tiện, thở ra, hít vào, nhưng thân Như Lai được quả báo không đại tiện, tiểu tiện, thở ra, hít vào như vậy. Vì tùy thuận pháp thế gian, nên thị hiện như thế.

Như Lai thị hiện nhận thực phẩm của người dâng cúng, nhưng thân của Như Lai thật không đói khát. Vì tùy thuận thế gian, nên thị hiện như vậy. Như Lai thị hiện ngủ nghỉ đồng như chúng sinh, nhưng từ vô lượng kiếp đã đầy đủ trí tuệ thâm sâu vi diệu, xa lìa ba cõi, Những việc đi đứng nằm ngồi, đau đầu, đau bụng, đau lưng, cầm gậy, rửa chân, rửa tay, rửa mặt, súc miệng, xỉa răng v.v... mọi người đều nói Như Lai có việc như vậy, nhưng thân của Như Lai không có việc này. Tay, chân của Như Lai trong sạch như hoa sen, hơi miệng thơm sạch như mùi hương Ưu-bát-la. Tất cả chúng sinh đều nói Như Lai là người, thật ra Như Lai không phải là người. Như Lai thị hiện nhận y phấn tảo, giặt giũ may nhuộm, nhưng từ lâu Như Lai không cần y ấy. Mọi người đều nói La-hầu-la là con của Như Lai, vua

Thâu-đầu-đàn (Tịnh Phạm Vương) là cha Như Lai, Ma-da phu nhân là mẹ Như Lai. Như Lai ở thế gian thọ hưởng những điều vui sướng, nhưng bỏ những việc như vậy mà xuất gia học đạo. Mọi người lại nói: Thái tử Cù-đàm là vua một dòng dõi lớn, xa lìa thú vui của đời, cầu pháp xuất thế. Nhưng Như Lai từ lâu đã xa lìa những ham muốn của thế gian. Những việc như vậy đều là thị hiện. Tất cả chúng sinh đều cho rằng Như Lai là người, thật ra, Như Lai không phải là người.

Này thiện nam! Dù Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề này, luôn thị hiện nhập Niết-bàn, nhưng Như Lai thực thật không rốt ráo nhập Niết-bàn, mà chúng sinh lại nói Như Lai thật đã diệt độ, nên biết tánh Như Lai thật chẳng diệt độ mà là pháp thường trụ, là pháp không biến đổi. Này thiện nam! Đại Niết-bàn là pháp giới của chư Phật Như Lai.

Như Lai lại thị hiện ra đời ở cõi Diêm-phù-đề, chúng sinh đều nói Như Lai mới thành Phật, nhưng việc làm của Như Lai đã hoàn thành từ vô lượng kiếp, vì tùy thuận pháp thế gian nên thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề ra đời thành Phật.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, không giữ gìn giới cấm, phạm bốn tội nặng, mọi người thấy đều nói Như Lai thật có phạm, nhưng từ vô lượng kiếp Như Lai giữ vững giới cấm không thiếu sót.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, làm Nhất-xiển-đề. Mọi người thấy đều nói là Nhất-xiển-đề, nhưng Như Lai thật chẳng phải là Nhất-xiển-đề, Nhất-xiển-đề làm sao có thể thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác!

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề phá hòa hợp Tăng. Chúng sinh đều nói Như Lai phá Tăng, nhưng Như Lai quan sát hàng trời, người, không thể phá hòa hợp Tăng.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề hộ trì chánh pháp. Mọi người đều nói Như Lai là hộ pháp, đều sinh kinh ngạc, pháp của chư Phật là vậy, không nên kinh ngạc.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề làm ma Ba-tuần. Mọi người đều nói Như Lai là ma Ba-tuần, nhưng từ vô lượng kiếp, Như Lai đã xa lìa ma sự, trong sạch không nhiễm, giống như hoa sen.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề làm thân nữ thành Phật. Mọi người đều nói: “Lạ thay! Người nữ mà có thể thành Vô thượng Chánh giác Đẳng giác”. Như Lai hoàn toàn không thọ thân nữ, nhưng vì muốn điều phục vô lượng chúng sinh nên thị hiện thân nữ, vì thương yêu tất cả chúng sinh nên thị hiện đủ loại sắc thân.

Ở cõi Diêm-phù-đề, Như Lai lại hiện thân sinh trong bốn đường. Nhưng từ lâu, Như Lai đã đoạn hết nhân của các đường, vì nghiệp nhân, cho nên đọa vào bốn đường, nhưng Như Lai vì độ chúng sinh, nên sinh vào trong đó.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề làm Phạm thiên vương, khiến cho Phạm thiên an trú vào chánh pháp. Nhưng Như Lai thật không phải Phạm thiên, mà chúng sinh đều nói Như Lai chính là Phạm thiên. Thị hiện thân trời khắp các đền thờ trời cũng như vậy.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, vào nhà dâm nữ, nhưng Như Lai không có tướng dâm dục. Tâm Như Lai trong sạch, không bị ô ố, giống như hoa sen, nhưng vì chúng sinh tham muốn, ưa thích sắc dục, nên ở khắp mọi nơi Như Lai diễn giảng diệu pháp. Như Lai thật không có tâm dục nhiễm cấu ố, nhưng mọi người đều nói Như Lai quan tâm người nữ.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, vào nhà thanh y để giáo hóa hạng nô tỳ, khiến cho họ an trú chánh pháp. Thật ra, Như Lai không do nghiệp ác mà rơi vào nơi ấy.

Như Lai thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề làm người biết rộng, vì dạy dỗ kẻ thơ dại khiến chúng sinh an trú vào chánh pháp. Lại thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề vào chỗ rượu chè, cờ bạc, thị hiện bao việc tranh cãi thắng bại, vì muốn cứu vớt chúng sinh đó, chứ Như Lai thực không có nghiệp ác như vậy, mà chúng sinh đều nói Như Lai tạo nghiệp như vậy. Lại thị hiện lâu nơi bãi tha ma làm thân chim thú để độ các loài chim. Các chúng sinh đều nói Như Lai thật là thân chim thú, nhưng từ lâu Như Lai đã xa lìa nghiệp ấy, vì muốn độ loài chim kia nên hiện thân như vậy.

Như Lai lại thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề làm đại trưởng giả, vì muốn an lập chúng sinh trụ vào chánh pháp. Lại thị hiện làm vua,

đại thân, vương tử, phụ tướng, ở trong những chức vị đó làm người đứng đầu, vì để điều dắt chúng sinh tu tập chánh pháp, nên ở ngôi vị vua.

Như Lai lại thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, khi kiếp bệnh tật khởi, rất nhiều chúng sinh vì bệnh làm khổ não, trước tiên Như Lai cho thuốc, sau đó giảng nói chánh pháp vi diệu, khiến họ an trú vào đạo Bồ-đề vô thượng. Lại thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, khi kiếp đao binh khởi, liền thuyết pháp khiến cho chúng sinh xa lìa oán hại và được an trú vào đạo Bồ-đề vô thượng.

Lại thị hiện vào hạng người chấp thường mà nói quán tưởng vô thường; hạng người chấp vui, nói quán tưởng khổ; hạng người chấp ngã, nói quán tưởng vô ngã; hạng người chấp tịnh, nói quán tưởng bất tịnh. Nếu có chúng sinh tham đắm nơi ba cõi, liền thuyết pháp khiến họ xa lìa ba cõi; vì cứu độ chúng sinh nên nói pháp được vô thượng vi diệu; vì muốn chặt đứt cây phiền não, nên trồng cây pháp được vô thượng; vì muốn cứu vớt hạng ngoại đạo nên diễn bày chánh pháp. Tuy thị hiện làm Thầy chúng sinh nhưng tâm ban đầu của Như Lai không có quan niệm là Thầy chúng sinh. Vì muốn cứu vớt hàng hạ tiện, nên thị hiện vào trong đó để thuyết pháp, không phải do nghiệp ác mà thọ thân như vậy.

Đức Như Lai Chánh Giác an trú nơi Đại Niết-bàn, nên gọi thường trú không biến đổi. Như ở cõi Diêm-phù-đề, cõi Phát-vu-đái ở phương Đông, Cù-da-ni ở phương Tây, Uất-đơn-việt ở phương Bắc lại cũng như vậy; như bốn châu thiên hạ, ở ba ngàn đại thiên thế giới cũng như vậy, ở hai mươi lăm cõi cũng như vậy, như trong kinh Thủ Lăng Nghiêm nói rõ, cho nên gọi là Đại Bát Niết Bàn. Nếu có Đại Bồ-tát an trú nơi Đại Niết-bàn như vậy, thì có thể thị hiện thân thông biến hóa như thế mà không sợ hãi.

Này Ca-diếp! Do nhân duyên trên, nên ông không thể nói La-hầu-la là con của Phật. Vì sao? Vì từ vô lượng kiếp xa xưa, Như Lai đã lìa dục hữu, nên Như Lai được gọi là thường trụ không biến đổi.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Sao Như Lai gọi là thường trụ? Như lời Phật dạy: Như ngọn

đèn đã tắt thì không biết đi về đâu? Như Lai cũng vậy, đã diệt độ rồi thì cũng không biết đi về đâu?

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ông không nên nói những lời như vậy, là đèn tắt rồi, không biết đi về đâu. Như Lai cũng vậy, đã diệt rồi thì cũng không biết đi về đâu!

Này thiện nam! Ví như nam nữ khi thắp đèn lớn hay nhỏ, đều có đủ dầu, tùy theo số dầu ở trong đèn còn, thì ngọn lửa còn cháy, nếu dầu hết thì ngọn lửa tắt. Ngọn lửa tắt dụ cho phiền não hết, tuy ngọn lửa tắt mà cây đèn vẫn còn. Như Lai cũng vậy, những phiền não tuy diệt hết nhưng pháp thân vẫn thường còn.

Này thiện nam! Ông nghĩ ngọn lửa và cây đèn có cùng tắt cả không?

Bồ-tát Ca-diếp trả lời:

–Bạch Thế Tôn! Tuy không cùng tắt nhưng mà vô thường. Nếu đem pháp thân dụ với cây đèn thì cây đèn vô thường, pháp thân cũng vô thường.

–Này Ca-diếp! Ông không nên gạn hỏi đồ vật thế gian như vậy. Như Lai Thế Tôn là pháp khí vô thường. Đồ vật của thế gian vô thường, Như Lai chẳng phải vậy. Trong tất cả các pháp, Niết-bàn là thường, thế Như Lai cũng như vậy nên gọi là thường.

Lại nữa, này thiện nam! Nói đèn tắt là nói Niết-bàn của A-la-hán chứng, vì phiền não tham ái dứt nên dụ như đèn tắt. Bạc A-na-hàm gọi là có tham, vì có tham nên chẳng được nói là đồng như đèn tắt, cho nên ngày trước Như Lai che tướng mà nói dụ như đèn tắt, chứ chẳng phải Đại Niết-bàn đồng với đèn tắt. Bạc A-na-hàm không còn sinh, không trở lại hai mươi lăm cõi, lại không thọ thân hôi hám, thân côn trùng, thân ăn uống, thân độc hại, nên gọi là A-na-hàm. Nếu còn thọ thân thì gọi là Na-hàm, không thọ thân mới gọi là A-na-hàm. Nếu còn đến đi, thì gọi là Na-hàm, không còn đến đi thì gọi là A-na-hàm.

